

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



HOÀNG VĂN THÀNH

**PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI
TRONG CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Trần Viết Long**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật
Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài liên quan đến đề tài	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn	6
7. Bố cục của đề tài	6
PHẦN NỘI DUNG	8
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRONG CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO	8
1.1. Khái quát về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do ..8	
1.1.1. Khái niệm về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do	8
1.1.2. Đặc điểm của các biện pháp phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do	8
1.1.3. Ý nghĩa của các biện pháp phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do.....	9
1.2. Khái quát pháp luật về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do.....	9
1.2.1. Khái niệm pháp luật về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do.....	9
1.2.2. Đặc điểm pháp luật về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do.....	10
1.2.3. Nội dung pháp luật về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do.....	10
Kết luận Chương 1	11
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRONG CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO.....	12
2.1. Thực trạng pháp luật về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do	12
2.1.1. Quy định về biện pháp chống bán phá giá trong các hiệp định thương mại tự do.....	12
2.1.2. Quy định về biện pháp chống trợ cấp trong các hiệp định thương mại tự do.....	13
2.1.3. Quy định về biện pháp tự vệ trong các hiệp định thương mại tự do	13
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do ở Việt Nam.....	14
2.2.1. Những kết quả đạt được trong thực tiễn thực hiện pháp luật về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do.....	14
2.2.2. Những tồn tại, hạn chế trong thực tiễn thực hiện pháp luật về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do.....	14

2.2.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế	15
Kết luận Chương 2	16
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRONG CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO.....	17
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do	17
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do	17
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về chống bán phá giá trong các hiệp định thương mại tự do	17
3.2.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về chống trợ cấp trong các hiệp định thương mại tự do.....	18
3.2.3. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về tự vệ trong các hiệp định thương mại tự do	18
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về phòng vệ trong các hiệp định thương mại tự do	18
Kết luận Chương 3	19
KẾT LUẬN	20
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

WTO:	Tổ chức Thương mại thế giới
FTA:	Hiệp định thương mại tự do
PVTM:	Phòng vệ thương mại
CTC:	Chống trợ cấp
CBPG:	Chống bán phá giá
CBPPVTM:	Các biện pháp phòng vệ thương mại

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Trong xu hướng thương mại tự do, thành viên WTO phải giảm dần và tiến tới xoá bỏ các biện pháp can thiệp của Chính phủ theo hướng hạn chế thương mại và công bằng. Theo đó, trợ cấp từ Chính phủ cho sản xuất trong nước phải được cắt giảm và tiến tới xoá bỏ. Tư tưởng này được thể hiện thống nhất trong nhiều Hiệp định của WTO và có giá trị bắt buộc với tất cả các thành viên của tổ chức. Tuy nhiên, đối với các thành viên đang phát triển, thương mại tự do có thể mang lại nhiều thách thức và khó khăn to lớn có thể gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước, nền kinh tế của quốc gia. Loại bỏ hoàn toàn trợ cấp, sản phẩm, doanh nghiệp của các nước đang phát triển sẽ rất khó khăn trong việc cạnh tranh với sản phẩm, doanh nghiệp của các nước phát triển. Chính các thành viên WTO cũng thừa nhận đối với các nước đang có một nền kinh tế chỉ đủ khả năng đảm bảo một mức sống thấp và đang trong giai đoạn đầu của quá trình phát triển có thể cần có các biện pháp bảo hộ hay các biện pháp tác động đến nhập khẩu và chừng nào việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế nhờ đó có thêm thuận lợi thì việc áp dụng các biện pháp như vậy còn là đúng đắn. Và trợ cấp cũng được các thành viên WTO thừa nhận đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của các nước đang phát triển.

Phòng vệ thương mại bao gồm ba biện pháp chính là chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ. Ngoài ra, các nước có thể áp dụng biện pháp chống lẩn tránh phòng vệ thương mại khi chứng minh được hàng hóa, nguyên liệu từ nước đang bị áp thuế được xuất khẩu, gia công thêm ở một nước thứ ba với giá trị gia tăng không đáng kể. Về cơ bản, nội dung phòng vệ thương mại trong các FTA đều dựa trên các Hiệp định tương ứng trong khuôn khổ WTO. Đa số quy định về phòng vệ thương mại trong các FTA mà Việt Nam đã tham gia liên quan đến biện pháp tự vệ nội khối (chỉ áp dụng trong phạm vi các nước tham gia hiệp định) và yêu cầu minh bạch hóa khi áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại.

Các FTA thế hệ mới dự đoán sẽ tạo bước đột phá về thương mại, mang về thặng dư thương mại lớn trong năm 2022, tạo đà cho tăng trưởng cho các giai đoạn tiếp theo. Theo số liệu thống kê, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường có FTA trong năm 2021 đều tăng trưởng trong bối cảnh đại dịch

Covid như: Trung Quốc tăng 15%, Liên minh châu Âu (EU) tăng 14%; Hàn Quốc tăng 15,8%, Ấn Độ tăng 21%, New Zealand tăng 42,5%... Trong khi đó, số liệu kim ngạch nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam năm 2021 ước đạt 332,25 tỷ USD, tăng 26,5% so với năm trước. Thực tiễn này cho thấy Việt Nam đang tận dụng hiệu quả các FTA để gia tăng kim ngạch xuất khẩu nhưng cũng gặp không ít áp lực, thách thức từ hàng nhập khẩu lên thị trường nội địa.

Chính vì vậy, để các ngành sản xuất trong nước chủ động sử dụng công cụ phòng vệ thương mại trong quá trình hội nhập, sau mỗi FTA thể hệ mới được ký kết, Bộ Công Thương đều ban hành Thông tư hướng dẫn cụ thể về quy trình, thủ tục áp dụng trên thực tế. Bộ Công Thương cũng phối hợp với các hiệp hội ngành hàng và các tỉnh, thành phố tổ chức đào tạo cho doanh nghiệp để tự tin hội nhập.

Đến nay, Bộ Công Thương đã khởi xướng điều tra, áp dụng 25 vụ việc phòng vệ thương mại, trong đó có 16 vụ việc chống bán phá giá, 01 vụ việc chống trợ cấp, 06 vụ việc tự vệ và 02 vụ việc chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại. Điều này cho thấy Việt Nam đã và đang phát huy vai trò của các biện pháp phòng vệ thương mại như một công cụ để bảo đảm môi trường thương mại công bằng nhằm ngăn chặn tác động tiêu cực của hàng nhập khẩu đến sản xuất trong nước và lao động, việc làm, bảo đảm an ninh kinh tế và an sinh xã hội. Nhờ công cụ phòng vệ thương mại, nhiều doanh nghiệp thuộc một số ngành kinh tế đã cải thiện đáng kể tình hình sản xuất kinh doanh, thoát khỏi thua lỗ và từng bước ổn định sản xuất như đường mía, phân bón, sắt thép, sợi...

Mặt khác, đã có hơn 200 vụ việc phòng vệ thương mại được điều tra, áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam ra các nước trên thế giới. Tính từ đầu năm 2020 đến nay, dù hoạt động thương mại bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19 nhưng số vụ khởi xướng điều tra liên quan đến phòng vệ thương mại tăng lên đáng kể (trung bình gần 20 vụ mỗi năm trong giai đoạn 2020-2022 so với mức bình quân 12 vụ/năm của thời kỳ 3 năm trước đó).¹

Phòng vệ thương mại theo quan điểm của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) là một phần trong chính sách thương mại quốc tế của mỗi quốc gia, bao gồm chống phá giá, chống trợ cấp và tự vệ. Mục tiêu của các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm bảo vệ, hỗ trợ ngành sản xuất trong nước của các nước thành

¹ Phát huy vai trò của Phòng vệ thương mại nhằm khai thác lợi ích của các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/hoat-dong/hoat-dong-cua-cac-don-vi/phan-huy-vai-tro-cua-phong-ve-thuong-mai-nham-khai-thac-loi-ich-cua-cac-hiep-dinh-thuong-mai-tu-do-the-he-moi.html>, truy cập 22/5/2023

viên trước những hành vi thương mại không lành mạnh (bán phá giá, trợ cấp) hoặc ứng phó với sự gia tăng nhập khẩu đột biến và phải đảm bảo quy trình thủ tục trong các hiệp định điều chỉnh của WTO. Các biện pháp phòng vệ thương mại theo định nghĩa của WTO có giá trị tham khảo để các nước có thể quy định trong pháp luật của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Trên cơ sở lý luận và xuất phát từ nhu cầu thực tiễn về trợ cấp của ngành sản xuất trong nước cũng như thực trạng chính sách pháp luật về phòng vệ thương mại quốc tế trong các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên cho thấy việc nghiên cứu có tính cấp thiết cao cả về lý luận và thực tiễn. Chính vì những lý do trên, đề tài “Pháp luật về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do” làm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Luật kinh tế.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài liên quan đến đề tài

Nguyễn Quỳnh Trang (2018), “*Pháp luật về trợ cấp đối với các nước đang phát triển theo quy định của WTO – bài học với Việt Nam*”, Luận án tiến sĩ luật kinh tế, Đại học Luật Hà Nội. Luận án nghiên cứu các quy định của WTO về trợ cấp đã hình thành từ GATT 1947 và phát triển qua nhiều vòng đàm phán khác nhau. Trong quá trình phát triển, quan điểm về trợ cấp của WTO có sự thay đổi nhất định với xu hướng đưa các thoả thuận về trợ cấp vào khuôn khổ hơn, kiểm soát việc áp dụng trợ cấp của các thành viên nhiều hơn. Nhưng chính các thành viên WTO đã thừa nhận trong các Hiệp định liên quan rằng bảo hộ mậu dịch trong giai đầu và trợ cấp có thể đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của các nước đang phát triển. Bởi áp dụng và duy trì trợ cấp ở các nước đang phát triển là hướng tới việc nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của doanh nghiệp và của quốc gia tại các nước đang phát triển. Do vậy, trợ cấp không phải là biện pháp phải loại bỏ hoàn toàn theo quy định của WTO. Các nước đang phát triển được hưởng quy chế đối xử đặc biệt và khác biệt trong việc áp dụng và duy trì trợ cấp đối với ngành sản xuất trong nước trong thời gian đầu thực hiện thương mại tự do.

Nguyễn Thị Thu Huyền (2014), “*Pháp luật về chống trợ cấp đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam*”, Luận văn thạc sĩ luật kinh tế, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội. Luận văn làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận cơ bản pháp luật về chống trợ cấp. Phân tích đánh giá những nội dung cơ bản của pháp luật về chống trợ cấp trong hoạt động thương mại ở Việt Nam, đồng thời nghiên cứu quan điểm

và cách tiếp cận của WTO, một số nước thành viên WTO về vấn đề trợ cấp, so sánh với pháp luật Việt Nam về vấn đề này. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế và thực trạng pháp luật Việt Nam về chống trợ cấp trong hoạt động thương mại, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về chống trợ cấp trong hoạt động thương mại ở Việt Nam trong xu hướng toàn cầu hóa và nhất là khi Việt Nam tham gia sâu hơn vào thương mại quốc tế.

Trong cuốn sách chuyên khảo “*Pháp luật về chống bán phá giá trong thương mại quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam*”). Tác giả Vũ Thị Phương Lan (2012) nhận định: cơ quan thực hiện pháp luật về CBPPVTM của Việt Nam là VCA và trình tự thủ tục giải quyết các vụ việc phòng vệ thương mại của Việt Nam có những điểm tương tự như EU.

Tác giả Mai Xuân Hợi (2016), trong bài tạp chí *Địa vị pháp lý của cơ quan điều tra vụ việc phòng vệ thương mại* cho rằng, nhiệm vụ, quyền hạn của VCA khá lớn, không đảm bảo tính chuyên trách, dẫn đến công việc không đạt hiệu quả.

Phạm Thị Hà My (2013), “*Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng của WTO – pháp luật của một số nước và thực tiễn ở Việt Nam*”, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Luật Hà Nội. Luận văn nghiên cứu và làm rõ các quy định của WTO về trợ cấp và các biện pháp đối kháng. Tìm hiểu pháp luật của một số nước về trợ cấp và các biện pháp đối kháng. Liên hệ với pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, đưa ra một số kiến nghị nhằm áp dụng hiệu quả biện pháp trợ cấp, chống trợ cấp ở Việt Nam

Như vậy, luận văn tiếp tục nghiên cứu về các quy định của pháp luật thương mại quốc tế về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế trong các hiệp định thương mại tự do và các giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật tại Việt Nam.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn làm rõ các vấn đề lý luận pháp luật về PVTM trong các FTA và thực tiễn thực thi, từ đó xây dựng luận cứ khoa học nhằm đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về PVTM trong các FTA.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Phân tích, làm rõ một số vấn đề lý luận của pháp luật về PVTM trong các FTA. Cụ thể, xây dựng và làm rõ được khái niệm về PVTM; khái niệm PVTM trong các FTA. Đặc biệt, phải làm rõ được tác dụng của PVTM trong các FTA đối với hoạt động của ngành sản xuất và doanh nghiệp nội địa của quốc gia là thành viên.

- Phải làm rõ được một số vấn đề lý luận pháp luật về PVTM trong các FTA. Cụ thể, phải xây dựng và làm rõ được khái niệm, đặc điểm pháp luật về PVTM trong các FTA; làm rõ được nội dung điều chỉnh của pháp luật về PVTM trong các FTA.

- Đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về PVTM trong các FTA.

- Đề ra các định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về phòng vệ thương mại trong các FTA.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận pháp luật về PVTM trong các FTA thông qua các học thuyết, quan điểm khoa học.

- Nghiên cứu các quy định về PVTM trong các FTA mà Việt Nam là thành viên.

- Nghiên cứu thực tiễn thực thi pháp luật về PVTM trong các FTA thông qua các số liệu trong các báo cáo của cơ quan nhà nước cũng như các vụ việc thực tiễn.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Nghiên cứu pháp luật quốc tế về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế trong hiệp định thương mại tự do như EVFTA, CPTTP và liên hệ tại Việt Nam

Về không gian: Ở Việt Nam

Về thời gian: Từ năm 2015 đến 2022.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Tiếp cận các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa; Chủ nghĩa Mac Lê Nin về duy vật

biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử làm cơ sở nền tảng cho việc nghiên cứu đề tài.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu và trình bày, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau bao gồm:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng trong tất cả các chương của luận văn để phân tích các khái niệm, phân tích quy định của pháp luật, các số liệu... về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế.

- Phương pháp so sánh: Được sử dụng trong luận văn để so sánh một số quy định của pháp luật trong các văn bản khác nhau chủ yếu ở chương 1 và chương 2

- Phương pháp diễn giải quy nạp: Được sử dụng trong luận văn để diễn giải các số liệu, các nội dung trích dẫn liên quan và phương pháp này được sử dụng tất cả các chương của luận văn chủ yếu ở chương 1 và chương 2

- Ngoài ra, luận văn còn sử dụng những phương pháp nghiên cứu khác: phương pháp thống kê, phương pháp bình luận ở các chương trong luận văn.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6.1. Về lý luận

- Luận văn đã xây dựng một số khái niệm, đặc điểm, khung pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế.

- Đã đưa ra một số nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và thực hiện pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế và kinh nghiệm áp dụng ở Việt Nam.

6.2. Về thực tiễn

- Luận văn đánh giá các quy định pháp luật quốc tế hiện hành, nghiên cứu thực tiễn áp dụng, chỉ ra các nội dung và kinh nghiệm áp dụng các quy định các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế ở Việt Nam.

- Những đóng góp của luận văn là cơ sở cho các cơ quan áp dụng pháp luật, cơ quan nghiên cứu và cơ quan xây dựng pháp luật tham khảo trên thực tiễn.

7. Bố cục của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận và lời cảm ơn, mục lục, danh mục tài liệu tham khảo thì nội dung luận văn với kết cấu bao gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực thi pháp luật phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do

PHẦN NỘI DUNG

Chương 1.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRONG CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO

1.1. Khái quát về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do

1.1.1. Khái niệm về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do

Hội nhập kinh tế quốc tế và tự do hóa thương mại đang là xu thế phát triển của các nền kinh tế, không một nền kinh tế nào có thể phát triển nếu không mở cửa hợp tác với bên ngoài. Các quốc gia đã mở cửa giao thương, tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế từ khá sớm bằng việc tham gia tổ chức WTO và ký kết các FTA, điều đó đã mở ra cơ hội cho ngành kinh tế trong nước phát triển, đặc biệt là ngành sản xuất hàng hóa, đồng thời đã thu hẹp các công cụ can thiệp truyền thống mà chính phủ các quốc gia sử dụng để hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong nước như biện pháp thuế quan, phi thuế quan. Bởi lẽ, khi tham gia các FTA, buộc các quốc gia phải thực hiện các cam kết, trong đó chủ yếu là việc cắt giảm, tiến tới loại bỏ hàng rào thuế quan, phi thuế quan, không được có sự phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài. Điều này cũng đồng nghĩa với việc đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động nhập khẩu vào thị trường nội địa một cách dễ dàng hơn, gây nên hiện tượng hàng hóa nhập khẩu ồ ạt tràn vào một cách bất thường, đồng thời có những hành vi thương mại không công bằng gây thiệt hại cho nền kinh tế, doanh nghiệp và người tiêu dùng. Như một phản ứng tất yếu, các quốc gia sẽ phải thực thi quy định về PVTM được phép duy trì sau các FTA trên cơ sở phù hợp với các nguyên tắc của WTO để bảo vệ

1.1.2. Đặc điểm của các biện pháp phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do

Thứ nhất, các biện pháp PVTM trong FTA phải phù hợp với nguyên tắc chung của WTO. Các biện pháp về PVTM trong các FTA mà một số quốc gia áp dụng với một quốc gia thành viên khác phải thỏa mãn yêu cầu của các quy định tại Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại (GATT) và các hiệp định liên

quan khác như: Hiệp định chống bán phá giá, Hiệp định trợ cấp và các biện pháp đối kháng và Hiệp định tự vệ...

Thứ hai, đối với biện pháp chống bán phá giá và trợ cấp. Cấp độ của các quy định chống bán phá giá và trợ cấp trong FTA được phân loại như sau: Không chấp nhận biện pháp chống bán phá giá và trợ cấp áp dụng đối với thành viên của FTA; Quy định một cách không cụ thể; Quy định cụ thể biện pháp chống bán phá giá và trợ cấp áp dụng đối với thành viên FTA.

Thứ ba, đối với biện pháp tự vệ. Các FTA thường phân loại biện pháp tự vệ làm hai nhóm: Nhóm (1) biện pháp tự vệ song phương hoặc trong khuôn khổ FTA; nhóm (2) biện pháp tự vệ toàn cầu.

1.1.3. Ý nghĩa của các biện pháp phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do

Một là, Các biện pháp PVTM trong các FTA chính là công cụ pháp lý hợp pháp để bảo vệ ngành sản xuất hàng hóa nước thành viên trước những hành vi thương mại không công bằng, tác động này của chúng được thể hiện ở hai khía cạnh:

Hai là, việc tham gia các cam kết FTA nói chung và FTA thế hệ mới nói riêng giúp các nước thành viên FTA nói chung hoàn thiện hệ thống các thiết chế thực thi pháp luật về PVTM của quốc gia nội tại, nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực PVTM.

Ba là, so với các cam kết khi gia nhập WTO, các FTA nói chung và các FTA thế hệ mới nói riêng có mức độ cam kết sâu và rộng hơn rất nhiều. Mức độ mở cửa lớn hơn dẫn đến việc hàng hóa nhập khẩu vào nước nội địa từ các nước đối tác FTA sẽ dễ dàng hơn.

1.2. Khái quát pháp luật về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do

1.2.1. Khái niệm pháp luật về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do

Hội nhập kinh tế quốc tế và tự do hóa thương mại đang là xu thế phát triển của các nền kinh tế, không một nền kinh tế nào có thể phát triển nếu không mở cửa hợp tác với bên ngoài. Hội nhập kinh tế cũng đồng nghĩa với việc các quốc gia mở cửa nền kinh tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước có nhiều điều kiện trao đổi, giao lưu và hợp tác bằng việc nói lỏng hoặc cắt giảm,

tiến tới loại bỏ hàng rào thuế quan, phi thuế quan mà các quốc gia thường sử dụng để bảo vệ cho hàng hóa nội địa.

1.2.2. Đặc điểm pháp luật về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do

Thứ nhất, sự ra đời của pháp luật PVTM trong các FTA gắn liền với chính sách tự do hóa thương mại.

Thứ hai, pháp luật về PVTM trong các FTA chủ yếu điều chỉnh chế định về chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ thương mại.

Thứ ba, pháp luật về PVTM trong các FTA mang tính chất xuyên quốc gia.

Thứ tư, pháp luật về PVTM trong các FTA là một bộ phận không tách rời hệ thống pháp luật WTO.

1.2.3. Nội dung pháp luật về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do

Thứ nhất, quy định về biện pháp chống bán phá giá. Mục tiêu của FTA là hướng tới tự do hóa thương mại sâu và rộng hơn thông qua việc giảm bớt rào cản thương mại để tăng trưởng kinh tế như kết quả của quá trình chuyên môn hóa, phân công lao động và phát huy lợi thế cạnh tranh.

Thứ hai, quy định về biện pháp chống trợ cấp..

Thứ ba, quy định về biện pháp tự vệ thương mại trong FTA

Kết luận Chương 1

Trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập và mở cửa với việc tham gia WTO, nhiều quốc gia đã ký kết các FTA song và đa phương, đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa giữa các nước. Cùng với đó, không ít những thách thức đặt ra với nhiều hành vi thương mại không công bằng hoặc bất thường của nhiều doanh nghiệp nhập khẩu, gây thiệt hại cho doanh nghiệp, ngành sản xuất nội địa và người tiêu dùng.

Trước bối cảnh đó, các quốc gia thành viên đã ban hành các quy định PVTM trong các FTA để chống lại những hành vi gây thiệt hại đến ngành sản xuất nội địa trên cơ sở các nguyên tắc chung của WTO. Nghiên cứu những vấn đề lý luận về pháp luật PVTM trong các FTA, tại nội dung chương này, công trình đã giải quyết được những vấn đề:

(i) Làm rõ được khái niệm, đặc điểm về PVTM trong các FTA. Đặc biệt, đã chỉ rõ được những tác động của biện pháp PVTM trong các FTA đối với nền kinh tế của các quốc gia thành viên.

(ii) Làm rõ được một số vấn đề lý luận về pháp luật PVTM trong các FTA, như đặc điểm của pháp luật PVTM trong FTA; Nội dung quy định của pháp luật trong FTA xoay quanh ba trụ cột đó là quy định về biện pháp chống bán phá giá, biện pháp chống trợ cấp, biện pháp tự vệ thương mại.

Chương 2.

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRONG CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO

2.1. Thực trạng pháp luật về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do

2.1.1. Quy định về biện pháp chống bán phá giá trong các hiệp định thương mại tự do

Giai đoạn 2019 – 2021, các FTA có hiệu lực đã giúp kim ngạch xuất nhập khẩu gia tăng mạnh. Điển hình, năm 2021, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường các nước trong hiệp định CPTPP (Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương) tăng khoảng 18% so với năm 2020. Trong khi đó, đối với hiệp định EVFTA (Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu-Việt Nam), kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và EU năm 2021 tăng 14,5% so với năm 2020. Ngoài giá trị kim ngạch xuất khẩu được tăng lên, năng lực nội tại của doanh nghiệp trong nước cũng ngày càng được nâng cao nhờ quá trình đầu tư, chuyển đổi công nghệ để đáp ứng các yêu cầu và tiêu chuẩn cao của các hiệp định như CPTPP, EVFTA, v.v².

Bên cạnh hệ thống các quy định về PVTM nói chung và quy định về chống bán phá giá nói riêng trong pháp luật nội địa và trong các FTA được quy định tương đối hoàn thiện và thống nhất, qua rà soát và phân tích, người nghiên cứu nhận thấy vẫn còn những quy định bất cập cần được sửa đổi để tiếp tục hoàn thiện, đảm bảo cơ sở pháp lý đầy đủ thống nhất để việc thực hiện các nội dung cam kết chống bán phá giá trong các FTA hiệu quả. Cụ thể:

Thứ nhất, pháp luật chống bán phá giá của Việt Nam chưa quy định về điều kiện “lợi ích công cộng”.

Thứ hai, pháp luật Việt Nam chưa quy định thống về cơ quan có thẩm quyền quyết định việc chấp nhận hay không chấp nhận cam kết của bên liên quan trong vụ kiện chống bán phá giá, ảnh hưởng đến việc thực thi các cam kết trong các FTA.

² Duy Phương (2022), “Bán phá giá ở thị trường FTA, làm mất ưu đãi khi bị áp thuế chống bán phá giá”, <https://vov.vn/kinh-te/ban-pha-gia-o-thi-truong-fta-lam-mat-uu-dai-khi-bi-ap-thue-chong-ban-pha-gia-post986844.vov>, truy cập ngày 4/6/2023.

Thứ ba, pháp luật chống bán phá giá Việt Nam hiện hành chưa tạo điều kiện cho việc tăng khả năng áp dụng cam kết.

Thứ tư, quy định về xác định thiệt hại do bán phá giá của pháp luật Việt Nam chưa tương thích với quy định của WTO và trong các FTA.

2.1.2. Quy định về biện pháp chống trợ cấp trong các hiệp định thương mại tự do

Hiện nay, các FTA truyền thống và FTA thế hệ mới đều có các điều khoản về biện pháp PVTM. Như đã đề cập, nguyên nhân chủ yếu khiến các FTA cần có những điều khoản về PVTM, là sự lo ngại về những hệ quả tiêu cực tác động tới ngành sản xuất trong nước từ các Hiệp định. Hầu hết các FTA có mục tiêu xóa bỏ toàn bộ các rào cản đối với thương mại và được kỳ vọng sẽ hạn chế hoặc không áp dụng các biện pháp PVTM trong nội khối. Đoạn 8 (b) của GATT 1994 yêu cầu, các thành viên khi xây dựng hiệp định về ưu đãi thương mại cần “xóa bỏ thuế và các điều khoản hạn chế thương mại”, do đó, cần loại bỏ các điều khoản hạn chế thương mại khác bao gồm cả PVTM. Tuy nhiên, việc loại bỏ rào cản thuế quan trong FTA có thể tạo ra những yêu cầu đòi hỏi phải áp dụng các biện pháp PVTM, vì các ngành sản xuất cạnh tranh với nhập khẩu sẽ vẫn tiếp tục tìm kiếm sự bảo vệ.

Bên cạnh những điểm tích cực nêu trên, có thể nhận thấy quy định về chống trợ cấp trong các quy định PVTM của Việt Nam có nhiều điểm còn bất cập, chưa tương thích với quy định về chống trợ cấp trong FTA mà Việt Nam là thành viên. Cụ thể:

Thứ nhất, khái niệm về chống trợ cấp trong pháp luật Việt Nam chưa tương thích với các quy định trong WTO và FTA mà Việt Nam là thành viên..

Thứ hai, các quy định về căn cứ điều tra và điều kiện áp dụng biện pháp chống trợ cấp trong pháp luật Việt Nam và các quy định của FTA có nhiều điểm chưa tương đồng.

2.1.3. Quy định về biện pháp tự vệ trong các hiệp định thương mại tự do

Quy định về PVTM trong các FTA xoay quanh 03 trụ cột, quy định về biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ. Về bản chất, biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp được áp dụng để đối phó với hành vi cạnh tranh không lành mạnh hay không công bằng của hàng hóa nhập khẩu (như bán phá giá hoặc

được trợ cấp). Trong khi đó, biện pháp tự vệ là công cụ bảo vệ ngành sản xuất hàng hóa trong nước, nhằm hạn chế những tác động tiêu cực gây thiệt hại nghiêm trọng cho sản xuất trong nước do hàng hóa nhập khẩu gia tăng đột biến. Trong các FTA truyền thống và FTA thế hệ mới đều đã có điều khoản về PVTM. Theo thống kê, đến nay, trong số hơn 20 hiệp định thương mại Việt Nam đã tham gia và đang đàm phán cho thấy, các FTA thế hệ mới có nhiều điểm kế thừa và phát huy, nội dung quy định chặt chẽ hơn so với các FTA trước đó, đặc biệt các quy định về biện pháp tự vệ thương mại.

So sánh các quy định về biện pháp tự vệ trong một số FTA mà Việt Nam là thành viên với các quy định trong pháp luật PVTM của Việt Nam, có thể thấy, các quy định này ngày càng có sự tương thích, tạo điều kiện cho việc áp dụng chúng để bảo vệ cho ngành sản xuất nội địa. Tuy vậy, vẫn còn những điểm bất cập cần được nghiên cứu để tiếp tục hoàn thiện:

Thứ nhất, về biện pháp tự vệ tạm thời.

Thứ hai, về các biện pháp tự vệ khác,

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do ở Việt Nam

2.2.1. Những kết quả đạt được trong thực tiễn thực hiện pháp luật về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do

Thứ nhất, vấn đề nội luật hóa các quy định về PVTM trong các FTA đảm bảo tính tương thích, thống nhất trong cách hiểu và thực hiện. háp phòng vệ thương mại trong Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực.

Thứ hai, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp nhập khẩu Việt Nam.

Thứ ba, số lượng vụ kiện PVTM Việt Nam áp dụng theo các FTA tăng lên.

Thứ tư, đóng góp của việc thực hiện pháp luật PVTM trong FTA đối với nền kinh tế.

2.2.2. Những tồn tại, hạn chế trong thực tiễn thực hiện pháp luật về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do

Có thể thấy rằng, việc quy định về PVTM trong các FTA gây ra những thách thức lớn cho các doanh nghiệp. Đó là vấn đề doanh nghiệp có thể bị điều tra về bán phá giá, áp dụng các biện pháp PVTM nhiều hơn. Cụ thể, ký kết các FTA với các quy định về PVTM trong khi các doanh nghiệp nhỏ và vừa còn thiếu thông tin, chưa nắm rõ, chưa tìm hiểu kỹ.

2.2.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Thứ nhất, pháp luật hiện hành của Việt Nam về PVTM chưa hoàn toàn tương thích với các điều khoản trong các FTA mà Việt Nam đã ký kết.

Thứ hai, xuất phát từ phía các cơ quan quản lý là chưa chủ động trong việc áp dụng các biện pháp PVTM,

Thứ ba, còn nhiều doanh nghiệp chưa hiểu rõ về phòng vệ thương mại, ít sử dụng công cụ phòng vệ thương mại.

Kết luận Chương 2

Các quy định về PVTM trong pháp luật Việt Nam và trong các FTA mà Việt Nam là thành viên ngày càng có sự tương thích với nhau, đặc biệt là trong các FTA thế hệ mới như CPTPP hay EVFTA. Điều này đã hỗ trợ rất nhiều doanh nghiệp hiệu và thực hiện thống nhất các quy định nhằm khai thác triệt để hiệu quả mang đến của FTA. Tuy vậy, qua so sánh và phân tích nhận thấy, các quy định về PVTM trong các FTA và pháp luật Việt Nam còn những điểm bất cập. Vì thế, trong nội dung chương này, tác giả đã làm rõ được các nội dung:

(i) Chỉ rõ được một số quy định không tương thích giữa pháp luật Việt Nam và FTA quy định về biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ thương mại.

(ii) Phân tích, đánh giá được những điểm đạt được trong thực tiễn thực thi pháp luật về PVTM trong các FTA. Từ đó, chỉ rõ được những vấn đề còn tồn tại và nguyên nhân trong quá trình áp dụng các quy định về PVTM trong FTA vào hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam.

Chương 3.

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRONG CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do

Thứ nhất, tạo lập cơ sở pháp lý đầy đủ, minh bạch nhằm bảo vệ thị trường nội địa tương ứng với các thỏa thuận về các biện pháp phòng vệ thương mại trong Hiệp định thương mại tự do.

Thứ hai, tăng cường năng lực cơ chế áp dụng pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại. Mục tiêu áp dụng CBPPVTM chỉ thực sự có ý nghĩa khi các biện pháp này được áp dụng hiệu quả trên thực tế.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về chống bán phá giá trong các hiệp định thương mại tự do

Thứ nhất, quy định về điều kiện “lợi ích công cộng” trong pháp luật chống phá giá của Việt Nam để đảm bảo tương thích với các quy định trong FTA.

Thứ hai, hoàn thiện điều kiện áp dụng biện pháp chống bán phá giá trong hệ thống pháp luật Việt Nam để đảm bảo tương thích với WTO và FTA mà Việt Nam là thành viên.

Thứ ba, sửa đổi quy định tại điểm b khoản 2 Điều 81 Luật quản lý Ngoại thương năm 2017 là: “Bộ trưởng BCT có thể chấp nhận, không chấp nhận hoặc đề nghị điều chỉnh nội dung cam kết trên cơ sở lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân đại diện cho ngành sản xuất trong nước và đề nghị của cơ quan điều tra”

Thứ tư, pháp luật cần tạo điều kiện cho việc tăng khả năng áp dụng cam kết. Theo quy định tại Điều 8.3 của Hiệp định ADA thì: “Cam kết giá được đưa ra có thể không được chấp nhận nếu như các cơ quan có thẩm quyền xét thấy việc chấp nhận đó không mang tính thực tế...”

3.2.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về chống trợ cấp trong các hiệp định thương mại tự do

Thứ nhất, bổ sung căn cứ các định biện pháp trợ cấp hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam.

Thứ hai, bổ sung các quy định về biên độ trợ cấp trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá đảm bảo tính tương thích với SCM của WTO.

3.2.3. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về tự vệ trong các hiệp định thương mại tự do

Để bảo đảm sự tương thích giữa quy định về biện pháp tự vệ thương mại trong FTA và pháp luật Việt Nam, phát huy hiệu quả của các biện pháp tự vệ thương mại trong việc bảo vệ ngành sản xuất trong nước ở nước ta hiện nay, chúng tôi có một số kiến nghị sau:

Thứ nhất, sửa đổi đoạn 2 khoản 1 Điều 95 Luật QLNT 2017 theo hướng xác định rõ cơ quan có thẩm quyền được gia hạn thời gian áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời nhưng vẫn đảm bảo thời gian áp dụng biện pháp này là không quá 200 ngày kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời tạm thời có hiệu lực.

Thứ hai, sửa đổi đoạn 1 khoản 1 Điều 95 Luật quản lý Ngoại thương năm 2017 theo hướng bảo đảm sự thống nhất trong các quy định của Luật quản lý Ngoại thương năm 2017 cũng như giữa quy định của Luật quản lý Ngoại thương năm 2017 với quy định của các văn bản luật chuyên ngành khác.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về phòng vệ trong các hiệp định thương mại tự do

Thứ nhất, về phía Nhà nước.

Thứ hai, về phía cơ quan quản lý.

Thứ ba, về phía các doanh nghiệp.

Kết luận Chương 3

Phòng vệ thương mại sẽ luôn là công cụ hữu hiệu nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp sản xuất nội địa trong bối cảnh Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế, tham gia nhiều FTA. Đặc biệt, trong bối cảnh nhiều nước chuyển sang áp dụng các hình thức mới trong PVTM. Việc kiện toàn, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp lý phù hợp với chủ trương, chính sách của Nhà nước về phòng, chống gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp; hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan đến xuất xứ hàng hóa, nhất là hàng hóa lưu thông trong nước và nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về phòng vệ thương mại là điều kiện tiên quyết giúp các hiệp hội, ngành hàng, cộng đồng doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, bảo đảm sự phát triển ổn định của các doanh nghiệp. Với mục đích đó, trong chương này, tác giả đã làm rõ được những nội dung cơ bản sau:

(i) Đề xuất được các giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam cũng như các quy định về PVTM trong các FTA góp phần đảm bảo tính tương thích trong quá trình thực hiện các cam kết PVTM trong hội nhập kinh tế quốc tế.

(ii) Đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật PVTM trong các FTA, cụ thể giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà nước; cơ quan nhà nước quản lý về PVTM; giải pháp nâng cao nhận thức của doanh nghiệp.

KẾT LUẬN

Trên cơ sở lý luận đã phân tích và đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về CBPPVTM của Việt Nam có thể kết luận: Nâng cao hiệu quả sử dụng CBPPVTM ở Việt Nam là vấn đề có ý nghĩa thiết thực đối với sự phát triển và tương lai của nhiều ngành sản xuất của Việt Nam trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập sâu, rộng vào nền kinh tế thế giới với cánh cửa ngày càng mở cho hàng hóa nước ngoài nhập khẩu, cả cho các hàng hóa cạnh tranh lành mạnh và các hiện tượng cạnh tranh không công bằng.

Mặc dù vậy, trên thực tế việc sử dụng hiệu quả của công cụ này lại không phải đơn giản vì thực tiễn đã cho thấy nhận thức cũng như năng lực của DN Việt Nam về công cụ còn rất hạn chế, từ tất cả các góc độ như tập hợp lực lượng, tập hợp bằng chứng, nguồn nhân lực, vật lực. Do vậy để có thể nâng cao hiệu quả sử dụng CBPPVTM ở Việt Nam cần sự phối hợp của cả các DN, hiệp hội và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Để đạt hiệu quả tốt nhất, các giải pháp này cần được thực hiện đồng thời

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công thương (2019), Thông tư số 37/2019/TT-BCT quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại.
2. Chính Phủ (2018), Nghị định số 10/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại
3. Quốc hội (2017), Luật Quản lý ngoại thương
4. Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng (Agreement on Subsidies and Countervailing Measures - SCM).
5. Cục phòng vệ Thương mại (2020), “*Quy định điều tra thiệt hại của Hoa Kỳ trong các vụ việc chống bán phá giá*”. <http://www.trav.gov.vn/default.aspx?page=news&do=detail&id=b8a77492-fdfd-4d30-835f-e02ae1b8a42e>, truy cập 3/3/2022.
6. Cơ quan ngôn luận của Bộ Công thương (2019), “*Vấn đề PVTM và những câu hỏi thường gặp*”. <https://congthuong.vn/van-de-phong-ve-thuong-mai-trong-evfta-va-nhung-cau-hoi-thuong-gap-123719.html>, truy cập ngày 5/2/2022.
7. Phạm Minh Giang (2020), “*Cam kết về phòng vệ thương mại trong các FTA và vấn đề đặt ra đối với doanh nghiệp Việt Nam*”. <https://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/cam-ket-ve-phong-ve-thuong-mai-trong-cac-fta-va-van-de-dat-ra-doi-voi-doanh-nghiep-viet-nam-329202.html>, truy cập ngày 3/3/2022.
8. Minh Hà (2021), “*Cam kết PVTM trong EVFTA có thêm điểm mới so với cam kết chung của*”, <https://consosukien.vn/cam-ket-phong-ve-thuong-mai-trong-evfta.htm> WTO, truy cập ngày 4/6/2023.
9. Mai Xuân Hợi (2022), “*Chủ thể thực thi pháp luật phòng vệ thương mại ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế*”. Luận án Tiến sĩ Luật học, thực hiện tại Trường Đại học Luật Hà Nội.
10. Nguyễn Thị Thu Huyền (2014), *Một số vấn đề pháp lý về chống trợ cấp đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ Luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia.
11. Nguyễn Quý Trọng (2013), “*Pháp luật về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam, những vấn đề lý luận và thực tiễn*”. Nxb Hà Nội.

12. Duy Phương (2022), “*Bán phá giá ở thị trường FTA, làm mất ưu đãi khi bị áp thuế chống bán phá giá*”, <https://vov.vn/kinh-te/ban-pha-gia-o-thi-truong-fta-lam-mat-uu-dai-khi-bi-ap-thue-chong-ban-pha-gia-post986844.vov>, truy cập ngày 4/6/2023.

13. Vũ Thị Phương Lan (2012), “*Pháp luật về chống bán phá giá trong thương mại quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam*”. Nxb Chính trị Quốc gia.

14. Tạp chí Cộng sản (2021), “*Tăng cường phòng vệ thương mại để bảo vệ sản xuất và thị trường trong nước trước yêu cầu hội nhập quốc tế*”, <https://vietq.vn/tang-cuong-phong-ve-thuong-mai-de-bao-ve-san-xuat-va-thi-truong-trong-nuoc-truoc-yeu-cau-hoi-nhap-quoc-te-d195618.html>, truy cập ngày 5/6/2023.

15. Tạp chí Tài chính (2019), “*Phòng vệ thương mại của Việt Nam trong bối cảnh tham gia các FTA*”, <https://tapchitaichinh.vn/phong-ve-thuong-mai-cua-viet-nam-trong-boi-canhh-tham-gia-cac-fta.html>, truy cập ngày 4/6/2023.

16. Lương Kim Thanh (2020), “*Biện pháp phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do*”. <http://trungtamwto.vn/downloadreq/2143?s=637274651117599928>, truy cập ngày 11/6/2022.

17. Tạp chí Thông tin Đối ngoại và Khoa học (2020), “*Biện pháp phòng vệ thương mại trong các hiệp định thương mại tự do và vấn đề đặt ra đối với Việt Nam*”, <https://vietnamhoinhap.vn/vi/bien-phap-phong-ve-thuong-mai-trong-cac-hiep-dinh-thuong-mai-tu-do-va-van-de-dat-ra-doi-voi-viet-nam-16701.htm>, truy cập ngày 3/6/2023.

18. Trung tâm WTO và Hội nhập (2019), “*Biện pháp phòng vệ thương mại trong môi trường thực thi các FTA thế hệ mới*”, <https://chongbanphagia.vn/bien-phap-phong-ve-thuong-mai-trong-moi-truong-thuc-thi-cac-fta-the-he-moi-n19299.html>, truy cập ngày 5/6/2023.

19. Đinh Thị Mỹ Loan (2007), “*Xây dựng mô hình cơ quan quản lý Nhà nước về cạnh tranh, chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ trong thương mại quốc tế. Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho Việt Nam*”. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Hà Nội;

20. Thanh Xuân (2022), “*Hiểu về các biện pháp phòng vệ thương mại trong Hiệp định EVFTA và UKVFTA*”, <https://www.stockbiz.vn/News/2022/5/3/1157366/hieu-ve-cac-bien-phap-phong-ve-thuong-mai-trong-hiep-dinh-evfta-va-ukvfta.aspx>, truy cập ngày 4/6/2023.